

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 451/TTr-SKHCN ngày 10 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **46** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và **03** thủ tục hành chính bị bãi bỏ (*cấp tỉnh*) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung **32** thủ tục hành chính tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Trong đó: **02** lĩnh vực viễn thông và internet tại số thứ tự 30, 31 thuộc Mục II; **17** thủ tục hành chính lĩnh vực tần số vô tuyến điện tại số

thứ tự từ 32 đến 43, 46 và từ 48 đến 51 thuộc mục III; **05** thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại số thứ tự 60, 61, 62, 70, 71 thuộc Mục IV; **08** thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại số thứ tự 113, 116, 141, 156, 157, 158, 164, 167 thuộc Mục VII.

Sửa đổi, bổ sung **03** thủ tục hành chính lĩnh vực tần số vô tuyến điện tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Sửa đổi, bổ sung **08** thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và internet tại số thứ tự 01, 02, 04, 06, 07, 08, 09, 10 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Sửa đổi, bổ sung **03** thủ tục hành chính lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại số thứ tự 01, 02, 04 Phụ lục kèm theo Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Bãi bỏ **03** thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại số thứ tự 159, 166, 168 Mục VII Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT TP;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
I	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ							
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	1.013931.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	1.013939.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không có	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				gia. - Dịch vụ bưu chính.		15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.		phổ)
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002248.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011812.H17	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không có	- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/QĐ-TTg	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				gia. - Dịch vụ bưu chính.		ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 58/2025/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
5	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	2.001137.H17	- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và thông báo bằng văn bản hoặc trên Cổng thông tin điện tử đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc không hợp lệ. - Trong thời hạn	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. - Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15. - Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
			30 ngày tính từ ngày xác nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức xét duyệt nhiệm vụ. - Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản họp Hội đồng xét duyệt, văn bản kiến nghị của tổ chức tư vấn xét duyệt, cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất để hoàn thiện hồ sơ. - Trong thời hạn 10 ngày cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tổ chức thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.			- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
			- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo xem xét, phê duyệt nhiệm vụ.					
6	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.011814.H17	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 11 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
			- Người có thẩm quyền xem xét hồ trợ, mua: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.			30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
7	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	1.011815.H17	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 11 ngày làm việc. - Người có thẩm quyền xem xét hồ trợ, mua: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
			đồng.					
8	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	1.011816.H17	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 11 ngày làm việc. - Người có thẩm quyền xem xét hồ trợ, mua: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố
II	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ							
1	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công	1.013955.H17	15 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc	- Phí thẩm định hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019,	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	ngành.			Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	ngành (mỗi môn): 300.000 đ - Phí phúc tra kiểm tra kết quả ngành vụ đại diện sở hữu công nghiệp (mỗi môn): 150.000 đ	2022 và 2025. - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
2	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc.	1.013974.H17	30 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Không có	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				- Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ		30/7/2025 của UBND thành phố)
3	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	1.013916.H17	20 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đ. Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 150.000 đ. - Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ. Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp Quyết định	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023;	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					cấp chứng chỉ: 200.000 đ.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
4	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	1.013919.H17	20 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 75.000 đ. Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 150.000 đ. - Lệ phí cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đ. Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp lại Quyết định	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023; - Thông tư số		Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					cấp chứng chỉ: 200.000 đ.	64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
5	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	1.013928.H17	20 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đ. Kể từ ngày 01/01/2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đ.	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC		Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
6	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	1.013956.H17	10 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đ	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023.		Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
7	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công	1.013958.H17	20 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung		Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	ngành			phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	viên sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng	năm 2009, 2019, 2022 và 2025. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023.		quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011938.H17	20 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC		UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				gia. - Dịch vụ bưu chính.		ngày 14/11/2016, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.		
III	Lĩnh vực tần số vô tuyến điện							
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	2.002777.H17	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						Thông tư số 265/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	2.002778.H17	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô	2.002775.H17	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ,	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa	Sở Khoa học và Công	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	tuyển điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá		đúng quy định	phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	nghệ	quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	2.002779.H17	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				- Dịch vụ bưu chính.		Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002781.H17	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002782.H17	07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
7	Cấp đổi giấy	2.002776	07 ngày kể từ	- Trực tiếp: Trung	Theo quy định	- Luật Tần số vô	Sở Khoa	Sở Khoa học

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	.H17	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	của Bộ Tài chính	tuyên điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	học và Công nghệ	và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002787 .H17	11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		UBND thành phố)
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002783.H17	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002784.H17	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						Tài chính.		
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002785.H17	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu	2.002786.H17	11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	hoạt động tuyển quốc tế)			phường. - Trục tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
13	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002788.H17	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
14	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002789.H17	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
15	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002780.H17	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Công Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002790.H17	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
17	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	1.013935.H17	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố
18	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	2.002793.H17	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
19	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	2.002791.H17	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố
20	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện	2.002792.H17	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ,	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không có	- Luật Tàn số vô tuyến điện năm 2009 và Luật sửa	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải		đúng quy định.	phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện năm 2022; - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	nghe	
IV	Lĩnh vực viễn thông và internet							
1	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	1.013899.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: Không có. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
2	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	1.013900.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: Không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất	1.013902.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: Không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.			gia. - Dịch vụ bưu chính.		Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		phố)
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối	1.013904.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: Không có. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.							
5	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	1.013905.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: Không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
6	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng,	1.013906.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ	Phí: Không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).			hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
7	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành	1.013907.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: Không có. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	phổ trực thuộc trung ương.					ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
8	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	1.013976.H17	15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: Không có. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)
9	Thủ tục phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	1.013910.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Lệ phí: 350.000 đồng/lần.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		UBND thành phố)
10	Thủ tục hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	1.013911.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy quyền giải quyết tại Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố)

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1.	2.001143.H17	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Hoạt động khoa học và công nghệ
2.	1.002690.H17	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Hoạt động khoa học và công nghệ
3.	2.001643.H17	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Hoạt động khoa học và công nghệ